

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn H** - Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: **Thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình**

Người đại diện theo uỷ quyền cho Nguyên đơn: Ông **Trần Quốc C** - Luật sư thuộc **Văn phòng L** - Chi nhánh **thị xã B, tỉnh Quảng Bình**

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H1** - Sinh năm: 1999

Nơi cư trú: Thôn Cao Cự, xã Quảng Hoà, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ liên lạc: **Số B H, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Phạm Văn H** và chị **Nguyễn Thị H1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung:

Hai bên đương sự thống nhất quá trình chung sống có một con chung, tên là **Phạm Gia H2**, sinh ngày 09/6/2017. Sau khi ly hôn, hai bên đương sự thống nhất giao con chung cho anh **Phạm Văn H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị **Nguyễn Thị H1** không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Hai bên đương sự thoả thuận anh **Phạm Văn H** nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003349 ngày 11 tháng 6 năm 2024. Anh **H** đã nộp đủ tiền án phí theo quy định và được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Quảng Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Tình

